TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Kim Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Mỹ Dung;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2022 về việc *"tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét sử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 15/2023/QĐ-CA ngày 11/9/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ 1: Số C, đường D, khối E, phường F, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Địa chỉ 2: Thôn A, xã B, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Lương H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức M trình bày*:* Anh và chị T đã ly hôn vào năm 2019, Tòa án đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn số

51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2019. Khi ly hôn anh và chị T đã thỏa thuận con chung là cháu Nguyễn Thái Hoàng L sinh ngày 08/5/2009 do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh luôn là người chăm lo cho cháu L, anh xin học, tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L. Anh đã xin cho cháu L đi học tại trường thiếu sinh quân nhưng từ tháng 9/2022 chị T ép cháu L theo học tại trường THCS F, thành phố Lạng Sơn và sinh sống cùng nhà với chị T và người tình của chị T là anh Đ tại ngõ Z đường D, phường F, thành phố Lạng Sơn. Khi chuyển về địa chỉ trên sinh sống cháu L bị hành hạ cả về thể xác và tinh thần, thường xuyên bị đe dọa, đánh đập. Nên cháu L thường xuyên gọi điện, nhắn tin cho anh, cháu L bảo không muốn sống với ông Đ, sợ ông Đ đánh cháu.

Anh đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng để yêu cầu thay đổi nuôi con, chị T không hợp tác, do chị T có địa chỉ tạm trú tại thành phố Lạng Sơn nên anh rút đơn, tòa án nhân dân huyện Văn Lãng đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2022.

Vào ngày 26/4/2023, cháu L lại bị anh Đ bạo hành, đánh đập, sự việc đang được công an thành phố giải quyết, cháu L đã đi giám định, tỉ lệ thương tích là 1 %. Hiện nay chưa có kết quả giải quyết từ phía công an.

Chị T nuôi con nhưng không bảo vệ được con, không chăm sóc con đàng hoàng nên anh khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con. Anh muốn được trực tiếp nuôi cháu L. Cháu L cũng mong muốn sống cùng anh. Cháu L đã sống cùng anh từ cuối tháng 4/2023 đến nay. Hiện nay anh có công việc ổn định lương 30.000.000/tháng, ngoài ra anh còn kinh doanh tại nhà, anh đã có nhà riêng, anh đủ khả năng kinh tế để chăm lo cho cháu L. Từ lúc cháu L sống cùng anh luôn chăm sóc, dạy dỗ cháu, cho cháu đi học ở trường, đi học thêm đầy đủ, cháu đạt học sinh khá, hàng ngày cháu ở nhà ngoan, chỉ đi tập thể thao, tập bơi, không chơi bời lê lổng gì cả, không va chạm gì với ai cả.

Từ lúc cháu L sống cùng anh mọi chi phí sinh hoạt của cháu L như tiền viện phí, tiền ăn học, bảo hiểm anh lo toàn bộ, chị T không lo vấn đề gì cả. Hiện nay anh, cháu L và người thân sống cùng nhà, anh chưa kết hôn, anh có thuê 1 người giúp việc để nấu cơm cho gia đình anh. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin báo, đài, niêm yết… anh tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu tòa án giải quyết về chi phí tố tụng.

Tại bản khai và biên bản lấy lời khai bị đơn chị Trần Thị T có ý kiến : Năm 2019 chị đã được tòa án Văn lãng giải qyết cho ly hôn, cháu L ở cùng chị. Nay anh M yêu cầu thay đổi nuôi con chị cũng nhất trí. Chị mong anh M quan tâm chăm sóc con, dậy dỗ con cẩn thận.

Người làm chứng ông Trịnh Lương H trình bày: Chị T là bạn của con trai ông Trịnh Hồng Đ, từ tháng 9/2022 chị T và cháu L về đường D sinh sống cùng anh Đ và gia đình ông. Tuy nhiên đến tháng 2 năm 2023 chị T đi đâu sống thì

ông không biết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho chị T và anh M vào ngày 25/8/2023, tuy nhiên chị T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh M đề nghị Tòa án không hòa giải và đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu lúc mới thụ lý vụ án, tòa án đã triệu tập chị T rất nhiều lần nhưng chị T đều vắng mặt, tòa án đã tiến hành nhắn tin công khai cho chị T trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam và có kế hoạch niêm yết các văn bản tố tụng. Tuy nhiên sau này chị T đã đến tòa án để viết bản khai, lấy lời khai theo quy định nên không cần niêm yết các văn bản tố tụng nữa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh M giữ nguyên các ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể anh yêu cầu được nuôi cháu L, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu L. Anh tự nguyện chịu chi phí tố tụng, không yêu cầu giải quyết. Anh tự nguyện chịu tiền án phí là 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, viết bản tự khai và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật .

Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức M về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thái Hoàng L từ chị Trần Thị T sang anh Nguyễn Đức M. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chi phí đăng phát thông tin: Anh M tự nguyện chịu.

Về án phí: Anh M tự nguyện chịu 300.000 đồng tiến án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Đức M có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, bị đơn chị Trần Thị T có địa chỉ tạm trú tại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn chị Trần Thị T và người làm chứng ông Trịnh Lương H, chị Trần Thị T vắng mặt không lí do, tuy nhiên ông Trịnh Lương H và chị Trần Thị T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần 2. Căn cứ theo quy định tại điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử, giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn anh Nguyễn Đức M thấy rằng: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2019 của TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn công nhận khi ly hôn anh M và chị T đã thỏa thuận con chung là cháu Nguyễn Thái Hoàng L sinh ngày 08/5/2009 do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Trong lúc cháu Nguyễn Thái Hoàng L sống cùng chị Trần Thị T thì anh Nguyễn Đức M vẫn quan tâm. chăm sóc cháu Nguyễn Thái Hoàng L. Qúa trình cháu Nguyễn Thái Hoàng L sống cùng chị Trần Thị T đã được chị Trần Thị T cho ăn học đầy đủ. Tuy nhiên từ tháng 9/2022 chị Trần Thị T sống cùng bạn trai là ông Trịnh Hồng Đ tại nhà của ông Trịnh Hồng Đ ở thành phố Lạng Sơn thì ông Trịnh Hồng Đ và cháu Nguyễn Thái Hoàng L sống cùng nhau thiếu sự hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn, cháu Nguyễn Thái Hoàng L nhiều lần bị ông Trịnh Hồng Đ mắng chửi, đánh vô cứ. Cháu Nguyễn Thái Hoàng L thường xuyên nhắn tin cho anh Nguyễn Đức M để kể về việc bị ông Trịnh Hồng Đ mắng chửi, đánh.

[5] Ngày 26/4/2023 cháu Nguyễn Thái Hoàng L đã bị ông Trịnh Hồng Đ đánh gây thương tích 01 % (Thông báo kết luận giám định số 325 ngày 25/5/2023). Vụ việc này anh Nguyễn Đức M đã yêu cầu bên công an giải quyết. Đến nay chưa có kết quả giải quyết cụ thể từ công an thành phố Lạng Sơn. Cháu L đã sống cùng anh Nguyễn Đức M từ cuối tháng 4/2023 đến nay.

[6] Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2023, cháu Nguyễn Thái Hoàng L trình bày: Ông Đ đã nhiều lần mắng cháu, đánh cháu. Ngày 26/4/2023, ông Đ đã đánh cháu gây thương tích. Nay cháu mong muốn được sống cùng bố cháu là anh Nguyễn Đức M.

[7] Tại hợp đồng lao động ngày 11/01/2020 được kí kết giữa anh Nguyễn Đức M và Công ty W thể hiện anh Nguyễn Đức M có mức lương 30.000.000 đồng/tháng. Anh Nguyễn Đức M có nhà ở ổn định tại địa chỉ A, xã B, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Theo quy định tại Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình thì " *cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận*". Theo quy định tại Điều 70 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con " *được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân..... được phát triển lành M về thể chất, trí tuệ và đạo đức*"

[9] Từ những phân tích trên thấy rằng: Chị T nuôi cháu L nhưng không bảo vệ được cháu. Cháu bị đánh đập, chửi mắng nên luôn lo sợ, bất an. luôn mong muốn được sống cùng anh Nguyễn Đức M. Như vậy chị Trần Thị T là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái Hoàng L. Xét các điều kiện để trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật thì anh Nguyễn Đức M có đủ điều kiện nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2023 chị Trần Thị T cho biết chị nhất trí để anh Nguyễn Đức M nuôi cháu Nguyễn Thái Hoàng L. Do vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm lý, đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu L, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Đức M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức M không yêu cầu nên chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[11] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin báo đài do anh Nguyễn Đức M tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức M tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch để nộp vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử thấy đây là ý chí tự nguyện của anh Nguyễn Đức M, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức M, cụ thể: Thay đổi người trực tiếp nuôi con cháu Nguyễn Thái Hoàng L sinh ngày 08/5/2009 từ chị Trần Thị T sang anh Nguyễn Đức M. Anh Nguyễn Đức M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thái Hoàng L sinh ngày 08/5/2009 đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Nguyễn Đức M không yêu cầu cấp dưỡng.

2. Về án phí:Anh Nguyễn Đức M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Đức M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000020, ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, sau khi khấu trừ, xác nhận anh Nguyễn Đức M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố Lạng Sơn (khi án có hiệu lực)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh

Việc thảo luận kết thúc vào hồi……. giờ…… phút cùng ngày …./04/2023

Biên bản thảo luận đã được đọc cho các thành phần nghe, nhất tri và cùng kí tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố Lạng Sơn (khi án có hiệu lực)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh